

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/ HSST
Ngày: 17/4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Quảng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai và bà Nguyễn Thị Thương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Lương Việt - Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 ngày 17 tháng 4 năm 2018. Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST – HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: “R”; Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1988 tại B, Quảng Bình ; Nơi ĐKNKTT/ và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Thanh M, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Điều trú tại : xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự : 01 tiền sự ; Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ - TA ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch với thời hạn cai nghiện 18 tháng; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam ” từ ngày 20/12/2017 cho đến nay. Theo Lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị M; Sinh ngày 08/10/1947; Trú tại: Thôn H, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Ngọc Th; Sinh ngày 10/8/1977; Trú tại: Tiểu khu 1, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 08/10/2017 Nguyễn Văn Đ mang theo một cây kéo đi bộ xung quanh xóm xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của chị Nguyễn Thị M ở thôn H, xã S thấy điện sáng, Đ đi lại cửa phụ phía

trước nhà dùng kéo mở cửa và đi vào phòng ngủ thì thấy chị M cùng ba cháu nhỏ đang nằm trên giường. Đông nhìn thấy tay trái chị M có cầm một điện thoại di động hiệu Oppo nên dùng tay phải của mình lấy điện thoại ở tay chị M thì chị M tỉnh dậy mở mắt ra nhìn Đ, chị M ngồi dậy trên giường, tay đang cầm điện thoại. Đ liền nhào người dùng tay phải giật mạnh chiếc điện thoại trên tay chị M rồi bỏ chạy theo lối cũ về nhà cất điện thoại vào 01 bao tải đựng lúa. Đến 06 giờ 30 phút, Đông đưa điện thoại vào cầm cho anh Trần Ngọc Th ở phường B, tp Đ lấy 500.000đ tiêu xài cá nhân. Công an huyện Bồ Trạch đã thu giữ điện thoại nói trên tại anh Trần Ngọc Th. Theo Kết luận định giá tài sản – tang vật vụ án số 45/KL - HĐ của Hội đồng định giá ngày 06/11/2017 kết luận điện thoại Oppo bị chiếm đoạt trị giá 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm ngàn đồng).

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị M 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản, hiện không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc Th đã nhận lại 500.000đ tiền bồi thường theo thỏa thuận.

Tại bản Cáo trạng số 11/THQCT - KSĐT ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ theo tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự đã nêu trên, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 20/12/2017 và đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án anh Trần Ngọc Th là người cầm cố chiếc điện thoại do bị cáo cướp giật của chị Nguyễn Thị M, tuy nhiên trước khi cho cầm cố anh Trần Ngọc Th không biết nguồn gốc chiếc điện thoại là do bị cáo cướp giật mà có, theo yêu cầu bồi thường của anh Th phía gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Th số tiền 500.000đ, anh Trần Ngọc Th không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Người bị hại Nguyễn Thị M cũng đã được nhận lại chiếc điện thoại hiệu Oppo là tang vật trong vụ án và cũng không có yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại hồ sơ vụ án, không gian, thời gian, địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị phát hiện, đặc điểm tài sản mà bị cáo chiếm đoạt hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật. Ngày 08/10/2017 tại nhà chị Nguyễn Thị M ở thôn H, xã S, Nguyễn Văn Đ giật 01 điện thoại di động hiệu Oppo trị giá 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm ngàn đồng) từ tay chị Nguyễn Thị M và nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo có sự chuẩn bị từ trước, bị cáo đã chủ động mang theo cây kéo làm dụng cụ để cạy cửa nhà người khác nhằm trộm cắp tài sản, trước khi thực hiện hành vi cướp giật, hành vi trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích của bị cáo là nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác phục vụ nhu cầu cá nhân, bị cáo đã lợi dụng đêm khuya và sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Xem xét quá trình nhân thân của bị cáo thấy rằng: Quá trình nhân thân bị cáo có một tiền sự (Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02/QĐ - TA ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch với thời hạn cai nghiện 18 tháng) đáng lẽ ra bị cáo phải xem đây là bài học để cố gắng rèn luyện bản thân phấn đấu không lệ thuộc vào ma túy để làm lại cuộc đời trở thành người có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo không làm được việc đó mà đã tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người không có ý thức hướng thiện, sửa chữa bản thân, nên lần phạm tội này cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, đó là: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thần khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phía gia đình bị cáo và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đầy đủ, tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại cơ bản làm giảm bớt tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thất thường nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng là đã thấy được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc cho bị

cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và hoà nhập cộng đồng làm ăn lương thiện.

[3] *Vật chứng vụ án*: Những vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã xử lý xong đúng pháp luật, nên miễn xét.

[4] *Trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong, nên miễn xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 136; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Xử phạt:

- Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/12/2017).

Áp dụng các Điều 109, 113, 119 và và 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2017).

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

* *Vật chứng vụ án*: Miễn xét

* *Trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong, nên miễn xét.

* Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/4/2018). Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Công an huyện BT;
- Chi cục THABT;
- UB xã S;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phú Quảng.